

MỘT LOẠI HÌNH SẮC PHONG THỜI CÁC CHÚA NGUYỄN

Võ Vinh Quang*

1. Lời dẫn

Trong nhiều năm trở lại đây, sự quan tâm nghiên cứu về mọi mặt đời sống kinh tế xã hội trong tiến trình lịch sử Việt Nam của các học giả trong và ngoài nước được thường xuyên đẩy mạnh. Nhờ đó, đã có rất nhiều công trình khoa học có giá trị góp phần bổ khuyết, làm sáng tỏ khá nhiều vấn đề vốn còn tồn nghi ở các thời kỳ trước. Riêng về thời chúa Nguyễn (1558-1777), với đặc tính là một giai đoạn đặc thù của lịch sử Việt Nam song do nhiều biến động khách quan và chủ quan như chiến tranh, thiên tai, nhân tai... nên cho đến nay mặc dù đã được quan tâm hơn, nhưng những thành tựu nghiên cứu về thời kỳ này vẫn còn khá ít ỏi, chưa tương xứng với thành tựu trong hơn 200 năm các chúa Nguyễn trị nhậm Nam Hà.

Những hiểu biết giai đoạn này chủ yếu vẫn dựa trên các bộ sách được xem là kinh điển ít ỏi còn lại như *Ô Châu cận lục*, *Phủ biên tạp lục*, *Nam Hà tiếp lục*... Tuy vậy, do các thư tịch ấy không còn văn bản gốc, những bản sao thì thừa thiếu khác nhau, nên tính “điển chế” và độ chính xác trong những thông tin mà nó mang lại cần được kiểm chứng nhiều hơn bằng thực tế.

Trong nỗ lực nghiên cứu nhằm góp phần làm sáng tỏ các thành tựu thời chúa Nguyễn, chúng tôi đã không ngừng thu thập dữ liệu hiện tồn mát trong dân gian để từ đó “bóc tách”, giải mã một vài “dấu ấn” căn bản thời bấy giờ.

Bên cạnh công trình *Mỹ thuật thời chúa Nguyễn: dẫn liệu từ di sản lăng mộ* (Nguyễn Hữu Thông chủ biên, Nxb Thuận Hóa, 2014), đóng vai trò gợi mở bước đầu, thời gian qua, chúng tôi tiếp tục đi sâu khảo sát bổ sung thêm nhiều tư liệu nhằm đưa đến một “cái nhìn nhiều mặt” về lịch sử, xã hội thời chúa Nguyễn.

Một trong những điều thu hút sự quan tâm của chúng tôi ở thời chúa Nguyễn chính là việc có hay không có văn bản sắc phong do chúa Nguyễn ban cấp cho bề tôi có công trạng hoặc cho thần linh trong cõi Nam Hà?

May mắn là với một số tư liệu tập hợp được, chúng tôi đã tìm được một số văn bản sắc phong với một tên gọi đặc trưng riêng biệt của thời chúa Nguyễn.

2. Từ một số thông tin trong sử liệu và một số công trình nghiên cứu...

Nhiều năm qua, nhờ đẩy mạnh công tác sưu tầm, số hóa, nghiên cứu và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống văn bản sắc phong hiện có trên toàn lãnh thổ Việt Nam cũng như sắc phong của Việt Nam nằm rải rác ở các nước... đã dần được biết đến. Có thể nói, số lượng sắc phong của nước ta vô cùng lớn, chứa đựng rất nhiều thông tin quan trọng, quý giá, góp phần không nhỏ cho việc bổ khuyết khá nhiều thông tin liên quan đến lịch sử, văn hóa, phong tục, tín ngưỡng... của địa phương và đất nước. Trong hệ thống sắc phong đồ sộ ấy, sắc phong triều Nguyễn (1802-1945) có số lượng lớn nhất. Tiếp đó là sắc phong triều Lê-Trịnh, Tây Sơn và sắc phong triều Mạc. Sắc phong thời Lê Sơ (1427-1527) khá hiếm thấy. Thời nhà Hồ (1400-1407) trở về trước nữa thì hiện nay chưa từng phát hiện được sắc phong.

* Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế.

Về thời chúa Nguyễn, theo chúng tôi được biết, cho đến thời điểm hiện tại chưa có một ai nghiên cứu và công bố về hình thức và nội dung của sắc phong thuộc thời kỳ này. Cũng chính vì thế, khi đề cập đến mục “*sắc phong thần linh*” trong sách *Văn bản Hán Nôm làng xã vùng Huế*, nhà nghiên cứu Lê Nguyễn Lưu đã nhận định rằng: “*không nơi nào còn giữ được sắc phong thần thời các chúa Nguyễn, nên chúng ta cũng không thể khẳng định các chúa Nguyễn có ban sắc phong thần hay không*”.⁽¹⁾

Có lẽ do trong rất nhiều năm tiếp cận tư liệu thực địa, ông Lê Nguyễn Lưu vẫn chưa hề được gặp văn bản sắc phong thời các chúa Nguyễn nên mới đưa ra nhận xét như thế. Tuy nhiên, văn bản sắc phong thời chúa Nguyễn và tên gọi, hình thức... của nó vẫn có thể tìm hiểu được trong sử liệu và trên thực tế lưu trữ của các gia tộc.

Tác giả Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* (Tập 1: Sự tích khai thiết, khôi phục hai xứ Thuận Hóa và Quảng Nam) đã cung cấp một số thông tin cụ thể và rất quý giá về sắc phong thời chúa Nguyễn. Tuy vậy, do lâu nay khá nhiều người chưa tiếp cận được văn bản chữ Hán, hoặc dĩ không để ý đến nguyên văn, hoặc vì quá tin tưởng đến bản dịch... nên đã không thể hình dung được hình thức và nội dung của sắc phong thời chúa Nguyễn ở Nam Hà như thế nào.

Ở đây, chúng tôi xin được chép lại nguyên văn chữ Hán, phiên âm, dịch nghĩa đoạn nói về “*bao phong bách thần*” (sắc phong thần linh) thời các chúa Nguyễn trong *Phủ biên tạp lục*; để từ đó góp phần đối sánh với các bản dịch hiện hành.⁽²⁾

Nguyên tác:

“...前此阮氏世為功臣累代。雖今民呼為主然繼襲之始，只自稱太保郡公。數年，臣下推為太傅國公。褒封百神用節制各處水步諸營，割付字。其下寫右割付，某位，准此，用總鎮將軍之印”。⁽³⁾

Phiên âm:

“... *tiền thử Nguyễn thị thế vi công thân lũy đại. Tuy kim dân hô vi chúa, nhiên kế tập chi thủy, chỉ tự xưng Thái bảo Quận công. Số niên, thần hạ suy vi Thái phó Quốc công. Bao phong bách thần dụng **TIẾT CHẾ CÁC XỨ THỦY BỘ CHƯ DINH, TRÁT PHÓ** tự. Kỳ hạ tả **HỮU TRÁT PHÓ**, mỗi vị, chuẩn thử, dụng **Tổng trấn tướng quân chi ấn**”*

Dịch nghĩa:

“... Xưa, họ Nguyễn đời đời nối tiếp nhau xưng công thân. Tuy nay dân xưng là chúa, nhưng lúc mới kế nghiệp thì chỉ xưng Thái bảo Quận công. Vài năm sau, bọn bề tôi dưới trướng suy tôn làm Thái phó Quốc công. Khi bao phong (phong thưởng) cho trăm thần thì dùng “**TIẾT CHẾ CÁC XỨ THỦY BỘ CHƯ DINH**” kèm chữ **TRÁT PHÓ**. Phần dưới văn bản ghi **HỮU TRÁT PHÓ**, mỗi vị (chức vị của người phong tặng), chuẩn thử và dùng ấn triện “**Tổng trấn tướng quân chi ấn**”

Như phần dẫn liệu nguyên tác ở trên, chúng ta thấy rất rõ những cụm từ thuộc về văn bản hành chính đặc trưng thời các chúa Nguyễn khi “bao phong bách thần” (tức sắc phong). Đó là “*Tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh*”, “*Trát phó*” cùng “*Hữu trát phó*” và ấn triện “*Tổng trấn tướng quân chi ấn*” thể hiện trong nội dung của bản sắc phong. Và theo như nguyên tác đã thể hiện, chúng ta có thể xác định được tên gọi ngắn gọn của loại hình sắc phong thời chúa Nguyễn chính là “**TRÁT PHÓ** 割付”.

Để hiểu rõ “*Trát phó*” là gì, tại sao các chúa Nguyễn dùng “*Trát phó*” để phong tặng cho thần linh, chúng tôi xin trình bày đôi nét về thuật ngữ này.

Theo *Trung Quốc lịch đại quan chức từ điển* 中國歷代官職詞典 của Trung Hoa, “*Trát phó* 割付” còn gọi *Trát văn* 割文, là loại công văn do quan chức cấp trên cấp xuống cho quan chức cấp dưới. Thời Minh-Thanh, từ triều đình cho đến quan lại ở các địa phương, vị *Trưởng quan* thì gọi là *Đường quan*, hệ thống ***văn thư*** được dùng khi ***sai phái hoặc ủy nhiệm*** viên chức nào đó thì gọi là ***Trát phó*** (明、清朝廷與地方官署長官稱堂官，其委派屬員辦事的文書稱堂割).⁽⁴⁾ Tác giả Ngô Kính Tử trong sách *Nho lâm ngoại sử* 儒林外史, Hồi 40 có đoạn: “*Tiêu Văn Tiên qua sông Dương Tử ở Phố Khẩu rồi đến kinh thành. Sau khi quan phủ kiểm nghiệm xong tờ Trát phó, ông đã được nhận chức mới*” (蕭雲仙从浦口過江 進了京城，驗了札付，到了任).

Vậy, *Trát phó* theo nguyên ủy trong văn bản hành chính của Trung Hoa chính là *văn thư để ủy nhiệm, sai phái quan viên dưới quyền làm việc gì đó*. Song, ý nghĩa đó được biến đổi khi đi vào hệ thống văn thư hành chính thời chúa Nguyễn. Thời này, theo *Phủ biên tạp lục*, “*Trát phó*” là văn thư hành chính dùng để **“bao phong bách thần”**.

Với nguyên tác chữ Hán và ý nghĩa như trên, chúng ta thấy rõ nét độc đáo riêng biệt của văn bản hành chính thời chúa Nguyễn ở Nam Hà. Tiếc là điều đó không được thể hiện trong các bản dịch *Phủ biên tạp lục* hiện nay.

Chẳng hạn, bản dịch *Phủ biên tạp lục* của Viện Sử học đã dịch rằng: “... Họ Nguyễn trước kia đời đời làm công thần, tuy các đời vẫn khiến thần dân gọi là chúa, nhưng khi mới nổi nghiệp chỉ xưng Thái bảo Quận công. Mấy năm sau thần hạ mới suy tôn làm Thái phó Quốc công. Phong bách thần thì viết: ‘*Tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh **Đáp phó***’, dưới tờ sắc lại viết: ‘**Hữu đáp phó** mỗi vị chuẩn thử’, ấn thì dùng ấn ‘*Tổng trấn Tướng quân*’...”⁽⁵⁾

Bản dịch *Phủ biên tạp lục*, tập 1 (quyển 1, 2 và 3) của Lê Xuân Giáo do Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản năm 1972 thì dịch rằng: “... Nguyên trước kia, họ Nguyễn nối đời làm công-thần nhà Lê; lại đã qua bao thế-đại làm lĩnh thần [quan tốt, giỏi] được nhân-dân tôn-xưng làm chúa. Nhưng lúc mới lên nổi nghiệp, các chúa Nguyễn chỉ tự xưng chức ‘*Thái-bảo Quận-công*’ mà thôi. Rồi sau vài năm, các bầy tôi mới suy-tôn các chúa lên tước ‘*Thái-phó Quốc-công*’. Về việc phong sắc bao-tướng cho trăm vị thần linh, thì chúa Nguyễn chỉ dùng chức ‘*Tiết-chế các xứ thủy bộ dinh*’ ***Thái-phó***. Dưới những chữ ‘*tả hữu **Thái-phó***’ mộ vị chuẩn thử, người ta đóng ấn ‘*Tổng trấn Tướng quân*’...”⁽⁶⁾

Bản dịch của nhà nghiên cứu Ngô Lập Chi viết rằng: “*Trước đây họ Nguyễn trải mấy đời, tuy rằng hạ lệnh cho thần, dân gọi là ‘chúa’, nhưng lúc bắt đầu nổi ngôi chỉ tự xưng là Thái-bảo Quận-công, vài năm sau mới xưng là Thái-phó Quốc-công. Khi **phong hiệu cho bách thần**, dùng cái ấn ‘*Tiết chế thủy bộ chư doanh*’ dưới ký tên ‘**Thái phó quốc vương**’, dùng cái ấn ‘**Tổng trấn tướng quân**’...”*⁽⁷⁾

Như dẫn liệu từ ba bản dịch *Phủ biên tạp lục* trên, chúng ta thấy rõ rằng các bản dịch đều không dịch đúng chữ “***Trát phó***”. Bản dịch của học giả Ngô Lập Chi không thấy xuất hiện từ “*Trát phó*”, bản của Viện Sử học thì dùng “***Đáp phó***”, trong khi bản của ông Lê Xuân Giáo ở miền Nam trước năm 1975 lại dùng “***Thái-phó***”. Điều ấy khiến cho nội hàm của văn bản hành chính dùng để sắc phong bao tướng thần linh thời chúa Nguyễn đã bị biến đổi qua ý nghĩa khác. Cũng do đó, các nhà

nghiên cứu và những người quan tâm đến sắc phong thời kỳ này không thể hình dung được văn bản sắc phong thời chúa Nguyễn có hình thức, tên gọi và nội dung như thế nào.

3. ... Đến tư liệu sắc phong với tên gọi “*Trát phó*” 割付 hiện tồn

Khảo sát trên tư liệu văn bản thực tế, chúng tôi khá bất ngờ và thú vị bởi loại văn bản “*Trát phó*” ấy vẫn còn được lưu giữ cho đến ngày nay. Ban đầu, khi tra cứu trên Internet, chúng tôi cũng phát hiện được một số văn bản sắc phong với hình thức “*Trát phó*” như *Phủ biên tạp lục* đã dẫn ở nhà thờ Cống quận công Trần Đức Hòa.⁽⁸⁾ Tiếp đó, trong quá trình thu thập thông tin về cuộc đời, sự nghiệp của Phù quận công Lương Văn Chánh (Phú Yên) - bậc huân thần trứ danh thời các chúa Nguyễn - chúng tôi đã tiếp cận với hệ thống tư liệu với đầy đủ loại hình từ thời chúa Nguyễn đến vương triều Nguyễn liên quan đến ông. Trong đó, điều đặc biệt chính là các văn bản *Trát phó* đặc trưng đang hiện hữu.

Sách *Danh nhân lịch sử Lương Văn Chánh* do nhóm biên soạn Bảo tàng tỉnh Phú Yên soạn thảo đã bước đầu cung cấp những bản chụp của hệ thống các văn bản liên quan đến Phù quận công Lương Văn Chánh với tên gọi “*Sắc vua phong ông Lương Văn Chánh qua các triều đại*”.⁽⁹⁾ Qua xem xét, chúng tôi thấy hệ thống tư liệu này có 14 văn bản, bao gồm nhiều loại như: Sắc phong của vua Lê Thế Tông năm Quang Hưng thứ 19 (1596) cho Phù Nghĩa hầu Lương Văn Chánh; tờ “*Thị*” của chúa Nguyễn Hoàng bổ nhiệm Lương Văn Chánh chức quan thống lĩnh quân dân khai phá đất phía nam đèo Cù Mông vào năm Quang Hưng thứ 20 (1597); các sắc phong từ thời chúa cho đến vua Nguyễn như thời Chính Hòa thứ 10 (1689), Chính Hòa thứ 14 (1693), Vĩnh Hựu thứ 6 (1740), Minh Mạng thứ 3 (1822), Thiệu Trị thứ 3 (1843, 2 sắc), Tự Đức thứ 3 (1850), Tự Đức thứ 33 (1880), Đồng Khánh thứ 2 (1886), Duy Tân thứ 3 (1909). Có thể thấy rằng, hệ thống sắc phong cho Phù quận công Lương Văn Chánh khá đầy đủ từ những năm cuối thế kỷ XVI cho đến đầu thế kỷ XX. Trong những sắc phong ấy, có ba bản sắc phong với tên gọi đặc trưng là “*Trát phó*” đúng như Lê Quý Đôn đã dẫn, đó là những văn bản thời Chính Hòa thứ 10 (1689), Chính Hòa thứ 14 (1693), Vĩnh Hựu thứ 6 (1740).

Cụ thể, ba văn bản “*Trát phó*” bao phong cho nhân thần Phù quận công Lương Văn Chánh nói trên (đọc từ phải qua trái), đều mở đầu bằng câu: “*Tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh* 節制各處水部諸營”. Phần giữa văn bản dùng chữ “*hữu trát*” 右割 kết hợp với tên chức-tước của người được sắc phong và mỹ tự được phong thưởng. Kết thúc đoạn giữa này là cụm từ “*chuẩn thử*” 准此. Dấu hiệu tiếp theo là dòng niên hiệu đề ngày tháng được phong sắc (vẫn theo niên hiệu vua Lê) và ấn triện “*Tổng trấn tướng quân chi ấn*” 總鎮將軍之印. Cuối cùng, bên góc phải của tờ trát phó là chữ *Trát* 割 ở trên, đối xứng với dấu hoa áp đặc trưng (bằng đúng kích cỡ với chữ *Trát* ở trên) thời chúa Nguyễn.

Bên cạnh đó, có một số yếu tố văn bản học cụ thể khiến chúng tôi xác định đây là văn bản thời chúa Nguyễn như: loại hình chữ viết đá lệ với nét bút thanh, mảnh tiêu biểu đặc trưng cho hệ thống chữ viết thời chúa Nguyễn cho đến thời kỳ đầu của triều Minh Mạng. Loại chữ viết này rất khác biệt với kiểu chữ đá lệ đậm nét, to khỏe và có nét hất cong uốn lượn của phong cách văn tự của triều Lê-Trịnh ở Đàng Ngoài. Những bản “*Trát phó*” (trát phong) cũng như các văn bản hành chính khác thời chúa Nguyễn đều phổ biến với kích cỡ 45 x 30cm, viết trên loại giấy dó (khác với sắc phong trên lụa thời Lê-Trịnh). Viên của sắc phong được trang

trí đơn giản bằng dây leo lượn sóng cách điệu (khác với biểu tượng rồng thể hiện uy quyền của bậc quân vương trong các sắc phong triều Lê-Trịnh)...

Thêm nữa, một yếu tố văn bản độc đáo khiến chúng tôi khẳng định chắc chắn đây là sắc phong thời chúa Nguyễn chính là: ở dưới dòng niên hiệu và năm tháng phong sắc, có cụm từ nối tiếp “*phong đồng* 封同” (phong cùng với) kết hợp với một nhân vật huân lao được phong cùng đợt này. Cụ thể, hai bản sắc phong của niên hiệu Chính Hòa thứ 10 (1689) và Chính Hòa thứ 14 (1693) có cụm từ “*phong đồng Cai bạ Phó Đoán sự Trần Đình Ân* 封同該簿副斷事陳廷恩” (phong tặng cùng đợt với sắc phong cho Cai bạ Phó Đoán sự Trần Đình Ân (1624-1706) - một bậc huân thần vĩ nghiệp thờ 4 triều chúa Nguyễn, quê ở làng Hà Trung, huyện Minh Linh [nay là Gio Linh, Quảng Trị]); bản sắc phong còn lại năm Vĩnh Hựu thứ 6 (1740) có cụm từ “*phong đồng Cai bạ Phó Đoán sự Lê Quang Đại* 封同該簿副斷事黎光代” (phong tặng cùng đợt với sắc phong cho Cai bạ Phó Đoán sự Lê Quang Đại, người làng Đông Di [xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay], cũng là một trong những bậc hiền tài thời các chúa Nguyễn Phúc Thụ, Nguyễn Phúc Khoát).

Dưới đây, chúng tôi xin trích dịch bản “Trát phó” cho Phù quận công Lương Văn Chánh do Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu ban cấp vào năm Chính Hòa thứ 14 (1693):

Nguyên văn:

節制各處水部諸營為加封靈神事。照得前鎮邊官參將扶郡公梁貴府保國之神，能福國惠民。前所禱祈屢多靈應。當今光登寶位，嗣守鴻圖，廣施初政宏規，宜贈尊神顯號。可加封前鎮邊官參將扶郡公梁貴府保國護民之神，以報盛德者。右割贈前鎮邊官參將扶郡公梁貴府保國護民之神准此。

正和拾肆年捌月貳拾貳日，封同該簿副斷事陳廷恩。割 [朱印]：總鎮將軍之印

Phiên âm:

Tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh vị gia phong linh thần sự. Chiếu đặc **Tiền Trấn biên quan Tham tướng Phù quận công Lương quý phủ Bảo Quốc chi thần**, năng phước quốc huệ dân. Tiền sở đảo kỳ lữ đa linh ứng. Đương kim quang đăng bảo vị, tự thủ hồng đồ, quảng thi sơ chính hoành quy, nghi tặng tôn thần hiển hiệu. Khả gia phong **Tiền Trấn biên quan Tham tướng Phù quận công Lương quý phủ Bảo Quốc Hộ Dân chi thần**, dĩ báo thịnh đức giã.

Hữu trát tặng. **Tiền Trấn biên quan Tham tướng Phù quận công Lương quý phủ bảo quốc hộ dân chi thần** chuẩn thử.

Chính Hòa thập tứ niên bát nguyệt nhị thập nhị nhật. Phong đồng Cai bạ Phó Đoán sự Trần Đình Ân.

TRÁT

[Chu ấn]: *Tổng trấn tướng quân chi ấn*

Dịch nghĩa:

Tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh⁽¹⁰⁾ gia phong cho linh thần. Xét rõ rằng vị nhân thần **Tiền Trấn biên quan Tham tướng Phù quận công Lương quý phủ**⁽¹¹⁾ [có mỹ tự] **Bảo Quốc chi thần** thường hay đem đến sự tốt lành cho đất nước, yêu mến nhân ái với dân. Trước đây, cầu đảo thần đã được nhiều lần linh ứng. Nay, ta đăng quang ngôi báu, tiếp nối và giữ gìn cơ đồ to lớn của tổ tiên, thi hành rộng lớn đạo trị chính lớn lao, nên tặng cho tôn thần mỹ hiệu rực rỡ. Bèn gia phong (phong thêm) cho thần làm **Tiền Trấn biên quan Tham tướng Phù quận công Lương quý phủ** [với mỹ tự] **Bảo Quốc Hộ Dân chi thần**,⁽¹²⁾ lấy đó mà báo đền đức thịnh của ngài vậy.

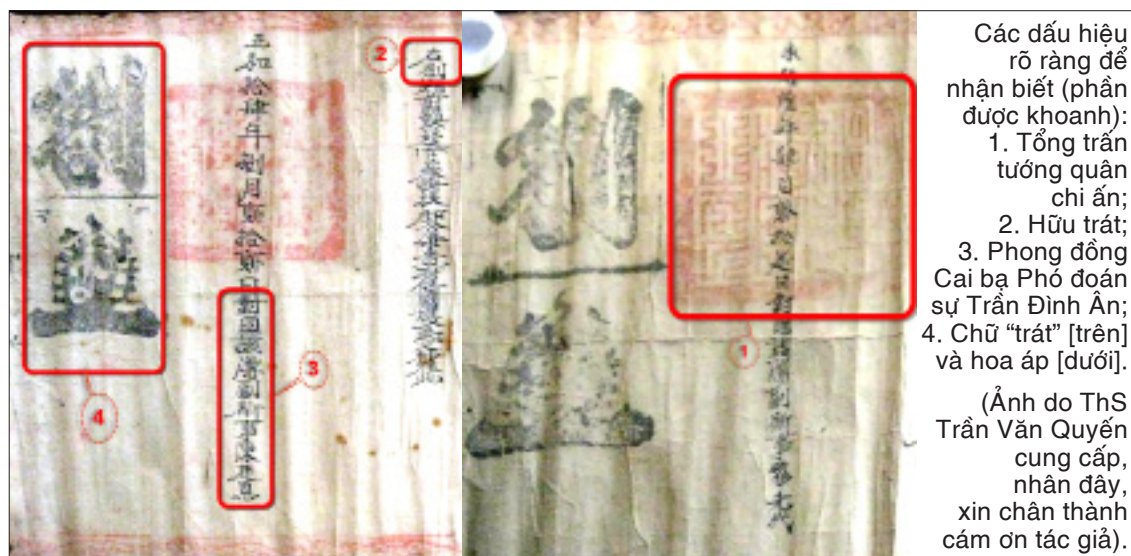
Trên là trát tặng. *Tiền Trấn biên quan Tham tướng Phù quận công Lương quý phủ Bảo Quốc Hộ Dân chi thần* hãy chuẩn theo.

Ngày 22 tháng 8 năm Chính Hòa thứ 14 (1693), [Trát phong] này được phong cùng đợt với trát phong cho Cai bạ Phó Đoán sự Trần Đình Ân.

TRÁT [Ấn son]: *Tổng trấn tướng quân chi ấn.*



“Trát phó” của Minh Vương Nguyễn Phúc Chu gia phong thần cho Lương Văn Chánh vào ngày 22 tháng 8 năm Chính Hòa thứ 14 (1693).



Các dấu hiệu rõ ràng để nhận biết (phần được khoanh):
1. Tổng trấn tướng quân chi ấn;
2. Hữu trát;
3. Phong đồng Cai bạ Phó đoán sự Trần Đình Ân;
4. Chữ “trát” [trên] và hoa áp [dưới].

(Ảnh do ThS Trần Văn Quyến cung cấp, nhân đây, xin chân thành cảm ơn tác giả).

Bằng những yếu tố văn bản học kết hợp với các thông tin về loại hình văn bản dùng để “bao phong bách thần” từ *Phủ biên tạp lục*, chúng tôi nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định rằng: **thời chúa Nguyễn ở Nam Hà có sắc phong**, tên gọi ngắn gọn của nó là **Trát phó** 割付 (hoặc *Trát phong* 割封). Loại hình văn bản

hành chính dùng để “bao phong bách thần” độc đáo của thời kỳ này mặc dù rất ít xuất hiện, song theo chúng tôi, nó vẫn còn nằm lẫn khuất, tản mát ở đâu đó, nhất là đối với các vùng đất hay dòng họ của những bậc huân thần có công lao to lớn đối với vương triều chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

4. Lời tạm kết

Sắc phong là loại hình văn bản hành chính dùng để tưởng thưởng cho những bậc huân thần có công trạng hoặc các vị thần linh hiển ứng, hộ quốc an dân... qua các triều đại. Có thể thấy, sắc phong là dấu ấn vừa thể hiện quyền uy tối thượng của bậc chủ nhân của toàn cõi, thống lãnh thần-người, lại vừa chính là văn bản chân xác nhất để xác quyết và ghi nhận công lao của những thần tử tài năng, linh thần hiển ứng được các vương triều trọng vọng.

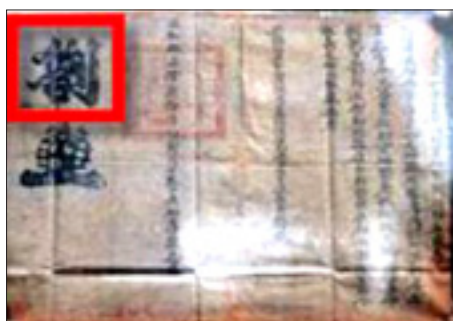
Với việc công bố đặc trưng về loại hình sắc phong thời chúa Nguyễn nói trên, chúng tôi mong muốn góp phần cung cấp thông tin khái quát nhất giúp giới nghiên cứu và những người quan tâm có cái nhìn đầy đủ hơn về vương triều chúa Nguyễn ở Nam Hà, về quyền uy tối thượng của các chúa trong toàn cõi Đàng Trong thời bấy giờ. Thông qua đó, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục phát hiện thêm nhiều tư liệu độc đáo liên quan đến mọi mặt của thời chúa Nguyễn, nhất là hệ thống văn bản sắc phong với tên gọi “Trát phó” còn nằm rải rác đâu đó trên lãnh thổ nước ta.

V V Q

CHÚ THÍCH

- (1) Lê Nguyễn Lưu (2008), *Văn bản Hán Nôm làng xã vùng Huế (nghiên cứu, tuyển dịch)*, Nxb Thuận Hóa, tr. 156
- (2) Các bản dịch chưa thể hiện rõ được ý nghĩa của nguyên bản, thêm vào đó sự hiếm thấy của các văn bản “sắc phong” thời chúa Nguyễn trên thực địa là nguyên do khiến chúng ta đến nay chưa từng có ý niệm về *sắc phong thời chúa Nguyễn* có hình thức, nội dung và những biểu hiện cụ thể như thế nào.
- (3) Đoạn nguyên tác chữ Hán của *Phủ biên tạp lục* trên, chúng tôi tham cứu giữa các bản: [1] *Phủ biên tạp lục* của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu VHv.1181/1-2; [2] *Phủ biên tạp lục*, tập 1 của Thư viện Quốc gia Việt Nam, ký hiệu R.1605; [3] *Phủ biên tạp lục*, tập 1 (quyển 1,2&3, phần chữ Hán đính kèm), bản dịch của Hồng Liên Lê Xuân Giáo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản năm 1972; [4] *Phủ biên tạp lục*, tập 1, Commande No. 8453-6 (Centre de Documentation), Centre national de la recherche scientifique (Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Pháp), Paris. Từ đó, trên cơ sở đối chiếu, xử lý văn bản học, chúng tôi sử dụng bản trực để dẫn liệu là bản *Phủ biên tạp lục*, tập 1 của Thư viện Quốc gia Việt Nam, ký hiệu R.1605 vì nó bộc lộ đầy đủ ý tứ thống nhất với các bản còn lại.
- (4) *Trung Quốc lịch đại quan chức từ điển* 中國歷代官職詞典, mục *Trát phó* 割付. Link: <http://www.wskybbs.cn/archiver/tid-57324.html>
- (5) Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục* (Viện Sử học dịch), Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 83. Bản dịch này, theo lời của Nhà xuất bản, là bản dịch được tái bản từ bản *Lê Quý Đôn toàn tập* xuất bản năm 1964.
- (6) Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục* (Lê Xuân Giáo dịch), Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, tr. 111.
- (7) Lê Quý Đôn (1959), *Phủ biên tạp lục* (Ngô Lập Chi dịch), Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Link: <http://www.vietnamvanhien.net/phubientapluc.html>
- (8) Theo bài viết “Những tư liệu quý về Trần Đức Hòa và dòng họ Trần ở Hoài Nhơn” của tác giả Viết Hiền, đăng trên báo *Bình Định online*, link: <http://www.baobinhdinhh.com.vn/568/2003/7/5031/> thì trong 10 văn bản sắc phong, Thị phó... cho Cống quận công Trần Đức Hòa, có 2 tư liệu (tư liệu số 8, tư liệu số 9) chính là loại văn bản sắc phong đặc trưng của thời chúa Nguyễn,

với dấu “*Trát phó*” cùng dấu hoa áp tiêu biểu đương thời. Mặc dù ảnh bản khá nhỏ nhưng vẫn cho thấy rõ chữ “*Trát 劄*” ngang bằng với dấu hoa áp. Đây là dấu hiệu chắc chắn để khẳng định văn bản này là loại hình sắc phong với tên gọi “*Trát phó*” dùng để bao phong bách thần thời chúa Nguyễn.



Ảnh *Trát phó* cho *Cống quận công Trần Đức Hòa* của tác giả *Viết Hiền*, link: <http://www.baobinhdinhh.com.vn/568/2003/7/5031/>

- (9) Bảo tàng tỉnh Phú Yên (1996), *Danh nhân lịch sử Lương Văn Chánh*, Tài liệu lưu hành nội bộ, tr. 21-24.
- (10) *Tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh*: tôn hiệu của Minh Vương Nguyễn Phúc Chu. Năm 1691, Nghĩa Vương Nguyễn Phúc Thái qua đời sau 4 năm trị vì, Minh Vương Nguyễn Phúc Chu là con trưởng nên được kế thừa ngôi vị. Quân thần vâng di mệnh, tôn ông là *Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm Tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự Thái bảo Tộ quốc công*.
- (11) *Tiền Trấn biên quan Tham tướng Phù quận công Lương quý phủ*: Danh hiệu được tôn xưng của Phù quận công Lương Văn Chánh. Ở đây, chúng ta thấy rõ rằng kể cả trong sắc phong, triều đình vẫn không gọi thẳng tên húy *Văn Chánh*, thể hiện sự trọng vọng rất lớn đối với vị nhân thần này.
- (12) Căn cứ vào văn bản trên, Phù quận công Lương Văn Chánh vốn được phong mỹ tự “*Bảo Quốc chi thần*” (thần bảo vệ đất nước) trước đây, đến thời điểm 22 tháng 8 năm Chính Hòa thứ 14 (1693), ngài được gia phong thêm 2 mỹ tự “*Hộ Dân*” nữa, trở thành “*Bảo Quốc Hộ Dân chi thần*”.

TÓM TẮT

Trong nhiều năm trở lại đây, việc sưu tầm, xử lý và nghiên cứu hệ thống sắc phong của các triều đại không ngừng được đẩy mạnh. Xét về số lượng văn bản, sắc phong triều Nguyễn chiếm đa số, tiếp đến là sắc phong triều Lê-Trịnh, triều Tây Sơn... Tuy nhiên, sắc phong thời chúa Nguyễn cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa từng được nghiên cứu và công bố. Nhằm góp phần bổ khuyết sự thiếu hụt thông tin về sắc phong thời chúa Nguyễn, nhiều năm qua chúng tôi đã tích cực nghiên cứu và đã tìm hiểu được loại hình văn bản sắc phong của giai đoạn này. Bài viết nhằm cung cấp những thông tin khái quát về hình thức, nội dung và đặc trưng tiêu biểu của loại hình văn bản “*bao phong bách thần*” của các chúa Nguyễn đương thời, với tên gọi “*Trát phó*” (*Trát phong*) rất độc đáo, từ đó giúp cho các nhà nghiên cứu cũng như những người quan tâm có cái nhìn đầy đủ hơn về kiểu loại văn bản hành chính đặc trưng trên.

ABSTRACT

A TYPE OF ROYAL DECREE UNDER THE REIGN OF THE NGUYỄN LORDS

In recent years, the collection, treatment and research of royal decree system of Vietnamese dynasties have constantly been promoted. In terms of quantity of documentary sources, the majority of royal decrees is under the Nguyễn dynasty, then the Lê-Trịnh and Tây Sơn dynasties. However, royal decrees under the Nguyễn Lords have not been studied and announced yet. In order to complement the lack of information about royal decrees under the Nguyễn Lords, we have actively carried out research on them and found the types of royal decrees during this period. The article aims to provide general information about the form, content and typical feature of the decree of “*bao phong bách thần*” of the Nguyễn Lords, also called “*Trát phó*” (Warrant of decree); then, to help researchers and those who are interested in that issue have a complete view of that type of specific administrative document.